



**PHỤ LỤC 01 DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ CHẨN THƯƠNG SỌ NÃO NĂM 2024**

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 386/TM-BVN ngày 28/6/2024 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

STT	Mã theo Thông tư 04/2017	Vật tư y tế	Đơn vị	Mô tả đặc tính	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	N02.03.000	Gạc ép sọ não	Gói	Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. Được làm từ vải không dệt	5 miếng/ gói	150	
2	N02.04.000	Bông xốp cầm máu Lyostypt	Miếng	thành phần là các sợi tơ collagen tự nhiên, có khả năng hấp thụ và có nguồn gốc từ bò Kích thước 5x8cm	1 miếng/ túi	20	
3	N02.04.000	Keo sinh học dán mô dùng trong phẫu thuật	Lọ/Hộp	Keo sinh học vá màng não, mạch máu: + Thành phần: Albumin huyết thanh bò tinh khiết (BSA) và Glutaraldehyde + Thể tích: 5ml và 2ml	bộ/ túi	5	
4	N02.04.000	Quả dẫn lưu áp lực âm 200ml, 400ml	Cái	Buồng chân không thể tích 200ml hoặc 400ml với 3 lò xo - Bộ dây dẫn dịch chất liệu PVC - Đầu nối chữ Y - Trocar kích thước 10Fr (bình thể tích 200ml) và 14Fr (bình dẫn lưu dịch 400ml)	cái/ túi	50	
5	N02.04.000	Sáp cầm máu xương Bone Wax	Miếng	Thành phần: 80% sáp ong tinh chế và 20% isopropyl palmitate	12 miếng/Hộp	30	
6	N02.04.000	Vật liệu cầm máu tự tiêu surgicel	Gói	tự tiêu, có tính kháng khuẩn, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), kích thước 10 x 20 cm	12 miếng/Hộp	30	
7	N04.02.030	Bộ van dẫn lưu não thất ra ngoài	Bộ	Catheter não thất trong suốt dài 35 cm, đường kính trong 1.5 mm, đường kính ngoài 2.8 mm - Có màng lọc kỹ nước ở phía trên ống đong có tác dụng lọc vi khuẩn và giúp tránh bị ảnh hưởng khi dịch trong ống bị nghiêng trong quá trình vận hành. - Có vị trí để lấy dịch não tủy đi xét nghiệm và vị trí để tiêm thuốc, hóa chất vào não thất khi cần. - Bình chứa dịch tạm 50 ml. Túi chứa dịch 700 ml	1 Cái/ hộp	15	

STT	Mã theo Thông tur 04/2017	Vật tư y tế	Đơn vị	Mô tả đặc tính	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
8	N05.00.000	Chỉ Dafilon 3/0	Sợi	Sản phẩm được làm từ sợi polyamide 6, số 3/0, có độ dài 75cm, kim DS24 phủ silicone, đóng gói kỹ lưỡng, tiệt trùng với 02 lớp DDP	1 sợi / túi	50	
9	N05.00.000	Chỉ Prolen 4/0	Sợi	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 4/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn MH-1 dài 22mm 1/2 vòng tròn	1 sợi / túi	50	
10	N05.00.000	Chỉ Prolen 5/0	Sợi	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 5/0 dài 75cm, 2 kim bằng hợp kim ETHALLOY thân tròn đầu tròn RB-2 dài 13mm 1/2 vòng tròn	1 sợi / túi	30	
11	N05.00.000	Chỉ thép, dây thép dùng trong phẫu thuật 2/0	Sợi	Cỡ chỉ USP: 2 Chiều dài chỉ (cm): 75 Hình kim: Reverse Cutting Loại kim: Tam giác Chiều dài kim (mm): 45 Vòng kim: 1/2	1 sợi / túi	30	
11	N05.00.000	Chỉ Ticon 2/0	Sợi	Chỉ không tan sợi bền Ticon 2-0 10x75cm 1/2C 2x CV- 305 25mm pledget 7x3x1.5mm	1 sợi / túi	30	
12	N05.03.050	Dây cưa dùng trong phẫu thuật	Cái	Dây cưa sọ Gigli , mảnh , xoắn , dài 400mm	1 sợi / túi	20	
13	N06.01.020	Bộ van dẫn lưu não thất - ổ bụng kèm que luồn	Bộ	Cấu tạo gồm các bộ phận : công kết nối với catheter, khoang chứa dịch, van áp lực cố định , khoang delta, miếng cố định góc - Van có kích thước 36mm x 13mm x 6mm hoặc 40mm x 16,5mm x 8mm với 3 loại áp lực khác nhau: 1; 1.5; 2 tương đương với áp lực thấp, trung bình và cao - Catheter não thất dài 23 cm, đường kính trong 1.3 mm, đường kính ngoài 2.5 mm	1 Cái/ hộp	5	
14	N06.05.000	Miếng vá màng cứng sinh học tự tiêu	Miếng	Miếng vá tái tạo màng cứng: + Thành phần: Collagen + Kích thước: 5x5cm	Miếng/ túi	5	

STT	Mã theo Thông tư 04/2017	Vật tư y tế	Đơn vị	Mô tả đặc tính	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
16	N07.06.040	Đinh Metaizeau các cỡ 2mm, 2.5mm, 3mm	Cái	Đinh Metaizeau các cỡ 2mm, 2.5mm, 3mm Chất liệu: Titanium	1 Cái / túi	50	
17	N07.06.040	Đinh Rush các cỡ	Cái	Đinh Rush các cỡ 3.2mm, 4.0mm, 4.8mm Chất liệu: Titanium	Cái/ túi	50	
18	N07.06.040	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ	Cái	Nẹp khóa bản nhỏ loại 1: chất liệu Titanium TA3 - Dày 3.5mm, rộng 10mm - Số lỗ 4/5/6/7/8/9/10/11/12 dài 74/90/106/122/138/154/170/186/202mm - Dùng vít khóa xương cứng 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm - Lỗ vít kép	Cái/ túi	20	
19	N07.06.040	Nẹp khóa bản rộng các cỡ	Cái	Nẹp khóa bản rộng loại 4: - Dày 5.5mm, rộng 19mm - Số lỗ 4/6/7/8/9/10/11/12/13/14/15/16 dài 100/136/154/172/190/208/226/244/262/280/298/316mm - Dùng vít khóa xương cứng 5.0mm và vít xương cứng 4.5mm - Lỗ vít kép	Cái/ túi	50	
20	N07.06.040	Nẹp khóa mắt xích các cỡ	Cái	Chất liệu Titanium nguyên chất. Độ dày nẹp $\geq 3.0$ mm, rộng khoảng 4-10mm. Có từ $\leq 5$ đến $\geq 10$ lỗ, gồm tối thiểu 4 loại, chiều dài nẹp từ $\leq 45$ đến $\geq 120$ mm	1 cái/ túi	30	
21	N07.06.040	Vis khóa đường kính 3.5mm	Cái	Chất liệu Titanium, tịt taro. Đường kính 3.5mm. Chiều dài từ 8 đến 30mm bước tăng $\leq 2$ mm; Chiều dài từ 20 đến 40mm bước tăng $\leq$ 5mm	Cái/ túi	150	
22	N07.06.040	Vis khóa đường kính 3.5mm	Cái	Chất liệu titanium Alloy TC4, tịt taro - Có 2 loại đầu bắt vít lục giác và hình sao - Dài 12-50mm, bước nhảy 2	Cái/ túi	150	

STT	Mã theo Thông tư 04/2017	Vật tư y tế	Đơn vị	Mô tả đặc tính	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
23	N07.06.040	Vis xương cứng 3.5mm, tự taro	Cái	Chất liệu Titanium, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm. Chiều dài từ 8 đến 30mm bước tăng $\leq 2$ mm; Chiều dài từ 20 đến 40mm bước tăng $\leq 5$ mm.	3chất liệu titanium, toàn ren, tự taro. đường kính 3.5ái/ túi	150	
24	N07.06.040	Vis xương cứng 3.5mm, tự taro	Cái	Chất liệu titanium Alloy TC4, tự taro - Có đầu bắt vít lục giác - Dài 18-66mm, bước nhảy 2	Cái/ túi	150	
25	N07.06.040	Vis xương xỏ đường kính 4mm	Cái	Chiều dài 10-25mm, đường kính ren 4mm, đường kính đầu vis 6mm,bước ren 1.75mm Chất liệu: thép không gỉ Ren 1 phần và ren toàn phần	2 đường kính ren 4mm, đường kính cái/ túi	20	
26	N07.06.040	Vít khóa xương cứng titan đường kính 5.0mm	Cái	Chất liệu titanium Alloy TC4, tự taro - Có 2 loại đầu bắt vít lục giác và hình sao - Dài 16-50mm, bước nhảy 2; 50-110mm, bước nhảy 5	Cái/ túi	200	
27	N07.06.040	Vít xương cứng titan đường kính 4.5mm	Cái	Chất liệu titanium Alloy TC4, tự taro - Có đầu bắt vít lục giác - Dài 12-48mm, bước nhảy 2	Cái/ túi	150	
28	N07.06.040	Bộ nẹp vis thân xương dài các cỡ	Cái	Chất liệu Titanium nguyên chất. Độ dày nẹp $\geq 3.0$ mm, rộng khoảng 4-10mm. Có từ $\leq 5$ đến $\geq 12$ lỗ, gồm tối thiểu 8 loại, chiều dài nẹp từ $\leq 65$ đến $\geq 230$ mm	1 cái/ túi	50	
29	N07.06.040	Đinh Kirschner	Cái	Chất liệu thép y tế, thân đinh dài 150mm đến 310mm, đường kính từ khoảng 1,2mm đến 2,2mm.	Túi 10 cái	500	
30	N07.06.060	Thanh nâng ngực	Cái	Chất liệu thép không gỉ ASTM F 138 hoặc tương đương. Có khắc chiều dài ngay trên thanh. Đầu thanh được bo tròn, ở giữa có đục lỗ và 2 cạnh có khía. Chính giữa thanh có đánh dấu. Mép thanh cùn. Các kích cỡ từ 7 inch (17,8cm) đến 17 inch (43,2cm). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn FDA hoặc tương đương	túi/ cái	5	

STT	Mã theo Thông tư 04/2017	Vật tư y tế	Đơn vị	Mô tả đặc tính	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
15	N08.00.080	Bộ dẫn lưu não thất ổ bụng (Áp lực cao, thấp, trung bình)	Bộ	Chất liệu silicone, áp lực từ 7cmH20 đến 11 cmH20. Bao gồm thân van, catheter não thất, catheter ổ bụng. Catheter não thất có chiều dài 23.5cm, đường kính trong 1.4mm và đường kính ngoài 2.7mm. Kích thước van: Chiều dài 31.5mm, Chiều cao 7mm. Catheter ổ bụng dài 102cm.	Bộ/ hộp	5	
16	N08.00.080	Bộ van dẫn lưu não thất ra ngoài	Bộ	Bao gồm catheter não thất dài 35 cm, đường kính ngoài 3.0mm và đường kính trong 1.6mm và khoang dẫn lưu não thất. Thể tích túi dẫn lưu 700ml. Có van chống trào ngược, kết hợp bộ lọc kháng khuẩn. Có cột áp lực kết hợp dẫn lưu và đo áp lực nội sọ. Tiêu chuẩn ISO,CE	Bộ/ hộp	15	
17	N08.00.330	Mũi khoan cắt sọ não	Mũi	Mũi cắt xương sọ dạng xoắn Chất liệu: Tiatanium	1 mũi/ hộp	5	
18	N08.00.330	Mũi khoan sọ tự dừng dùng 1 lần 6*9mm	Mũi	Mũi khoan sọ tự dừng: Đường kính trong 6.0mm, đường kính ngoài 9.0mm Dành cho bề dày xương sọ 2.0 mm Tiệt trùng, dùng 1 lần	1 mũi/ hộp	3	
19	N08.00.330	Mũi khoan sọ tự dừng dùng 1 lần 8*11mm	Mũi	Mũi khoan sọ tự dừng: Đường kính trong 8.0mm, đường kính ngoài 11.0mm Dành cho bề dày xương sọ 2.0 mm Tiệt trùng, dùng 1 lần	1 mũi/ hộp	3	
20	N08.00.330	Mũi khoan tạo hình sọ não	Mũi	Mũi khoan tạo hình sọ não: + Chất liệu: Titanium + Đường kính 2.5mm + Chiều dài hoạt động : 80-150mm	1 mũi/ hộp	5	

20 DANH MỤC